

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 11/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 80

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật cáo Di-lặc, kính ư Phật giả, thị vi đại thiện. Thật đương niệm Phật, tiết đoạn hồ nghi, bạt chư ái dục, đỗ chúng ác nguyên. Du bộ tam giới, vô sở quái ngại, khai thị chánh đạo, độ vị độ giả. Nhược tào đương tri, thập phương nhân dân, vĩnh kiếp dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt. Sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống, ác xú bất tịnh, vô khả lạc giả. Nghi tự quyết đoạn, tẩy trừ tâm cấu, ngôn hành trung tín, biểu lý tương ưng.

Phật bảo Di-lặc: Kính Phật là đại thiện, thật phải nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi, nhổ trừ ái dục, lấp các nguồn ác. Đạo chơi Tam giới chẳng hề ngăn ngại, khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ. Các ông nên biết, nhân dân mười phương nhiều kiếp đến nay xoay vần trong năm đường, sâu khổ không dứt. Lúc sanh ra đau khổ, già cũng đau khổ, bệnh rất đau khổ, chết cực đau khổ. Xấu ác, hôi thối, bất tịnh, không có gì vui. Nên tự quyết cắt đứt, tẩy trừ cấu như trong tâm, nói năng hành động trung tín, trong ngoài tương ưng.

Đoạn kinh văn này là sau khi Bồ-tát Di-lặc báo cáo tâm đắc về việc nghe kinh của mình, Phật càng thêm tán thán ngài, trong lời tán thán còn có sự dạy bảo thiết tha.

Phật bảo ngài Di-lặc: “*Có thể cung kính Phật đó là đại thiện, thật sự phải niệm Phật*”. Bốn câu này rất quan trọng, đặc biệt phải chú ý chữ “kính”. Tịnh Ảnh Sớ giải thích: “Cung kính gánh vác Phật ân thì gọi là kính Phật”. Gánh vác nghĩa là đảm đương, tiếp nhận. Bạn có thể đảm đương, tiếp nhận, hiểu rõ lời dạy của Phật thì

mới là kính Phật, nếu chỉ là sự cung kính trên hình thức thì không đủ. Phải gánh vác sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, xem đó là sự nghiệp của chính mình, làm người nối nghiệp của Phật, đây mới thật sự là kính Phật, thế nên đây là đại thiện, chứ chẳng phải thiện tương đối. Bởi vì Phật đã huân tu trong vạn kiếp mới ngộ nhập tri kiến Phật, Phật dùng sự giác ngộ trên quả địa của ngài để làm tâm ban đầu trên nhân địa của chúng ta, vậy nên chúng ta mới có thể không trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp mà nhanh chóng ngộ nhập Phật trí, một đời thành tựu. Vãng sanh Cực Lạc chính là ngay thân này mà thành Phật.

Lời dạy của Phật đều là văn tự bát-nhã, chúng ta trước hết phải từ văn tự mà khởi quán chiếu, vô trụ sanh tâm rất khó quán chiếu, nhưng có thể từ “như mộng huyễn bọt bóng” mà hạ thủ. Sự việc đến rồi, mừng giận, sầu thương đều như mộng, như bọt, như bóng, có thể làm được như vậy thì chính là người linh hoạt quyền biến. Sau khi quán chiếu thâm nhập rồi thì có thể chứng nhập thật tướng bát-nhã, đây gọi là “cung kính gánh vác Phật ân”. Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh chính là ân đức tối thượng trong Phật ân, cho nên chúng ta phải báo đền ân đức này mà phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, sanh ngang qua bốn cõi, viên mãn lên địa vị Bất Thoái, đây mới là thật sự kính Phật.

Bên trên là khai thị của Hoàng Niệm lão về việc kính Phật.

Tiếp theo là phần khai thị có liên quan đến việc kính Phật của lão pháp sư:

Thiện của thế gian, thiện của xuất thế gian, thiện nào là lớn nhất, chân thật nhất? Kính Phật. Chúng ta có kính Phật không? Chúng ta trên hình thức bề ngoài là kính Phật, nhưng trên thực tế thì tuyệt chẳng hề để Phật ở trong tâm. Nếu thật sự có Phật ở trong tâm thì theo lẽ thường đã nhanh chóng thành Phật rồi. Bởi vì tâm là Phật, Phật là tâm, thì có lý nào mà không thành Phật? Thích-ca Mâu-ni Phật trong 49 năm đã buốt lòng rát miệng dạy dỗ chúng ta điều gì? Nói toạc ra chính là hai chữ mà thôi: một là chữ Hiếu, hai là chữ Kính. Có thể hiếu thân, có thể tôn sư thì Phật pháp bèn viên mãn. Chân thành hiếu kính ở trong tâm tự nhiên biểu hiện ra dáng vẻ bên ngoài. Nếu trong tâm chúng ta có một vọng niệm thì bất kính rồi. Phật dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh, trong tâm còn có vọng niệm thì đó là bất kính, không kính Phật chính là bất hiếu. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm cung kính đều là hiếu kính. Chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật đều không tuân thủ theo lời Phật

dạy thì đó là đại bất kính. Phật dạy chúng ta dưỡng tâm, dưỡng thân, phải thanh tịnh; đôi nhân xử thế tiếp vật thì phải từ bi. Chúng ta đã làm được mấy phần rồi?

Nhìn từ đây thì mới hiểu được ý nghĩa chân thật của hai câu nói này, mới biết được kính Phật là đại thiện chân thật. Người tôn kính Phật thì đối với mỗi lời Phật nói đều lĩnh hội sâu sắc, sẽ nghiêm túc làm được. Đối với lý và sự, thật sự giác ngộ rồi thì mới biết rằng thật sự phải làm được. Phàm phu rất khó làm được hiểu kính. Pháp thân Đại sĩ mà trong kinh Đại thừa nói, Bồ-tát của Viên giáo từ Sơ trụ trở lên, sự hiểu kính của họ mới là chân thật.

Phàm phu sáu cõi có thể hết lòng hết dạ trong 24 giờ niệm niệm không quên câu Phật hiệu này thì đó là hiểu kính, thông thường còn gọi là “thật thà niệm Phật”. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, đây chính là thật thà. Một ngày từ sáng đến tối trừ câu Phật hiệu này ra, tuyệt chẳng có một vọng niệm nào thì đó là tôn kính đối với Phật. Nếu còn khởi vọng tưởng thì làm gì có ý cung kính! Kính Phật thì chắc chắn sẽ y giáo phụng hành.

Lão pháp sư thường xuyên khuyên nhủ chúng ta: Sự thành tựu về học nghiệp, đạo nghiệp của một người ở thế gian then chốt là ở nơi Thầy. Có thể gặp được một thiện tri thức chân chánh, vị thầy tốt chân chánh thì cơ hội thành công sẽ rất lớn. Nếu không gặp được một thiện tri thức chân chánh, đời này muốn thành tựu thì rất khó. Người thế nào là thiện tri thức chân chánh? Người mà trong lòng mình ngưỡng mộ nhất, tôn kính nhất, người như vậy chính là thiện tri thức chân chánh của chính mình. Bởi vì bạn tôn trọng họ, bội phục họ, nên lời họ nói bạn mới có thể hoàn toàn tiếp nhận, hoàn toàn làm theo, đây chính là đạo lý để thành công. Nếu chẳng phải là người mà tâm mình ngưỡng mộ, dù học vấn, đạo đức của họ có cao đến đâu, cho dù cổ Phật tái lai thì cũng không thể độ được bạn, trong cửa Phật thường gọi việc này là “Phật không độ người không có duyên”. Cho nên, thân cận thiện tri thức, đừng chỉ nhìn vào danh tiếng của họ, mức độ nổi tiếng rất cao chẳng có ích lợi gì cả. Nếu không phải là người trong lòng mình thật sự ngưỡng mộ nhất thì bạn không cần thân cận họ, bởi vì bạn sẽ không đạt được lợi ích chân thật, mà lãng phí tinh lực, lãng phí thời gian, quá đáng tiếc.

Lão Pháp sư một đời gặp được ba vị thầy, đều là người mà trong lòng ngài ngưỡng mộ. Ngài học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, học Phật với đại sư

Chương Gia và thầy Lý Bình Nam. Bởi vì ngưỡng mộ, bội phục thầy nên thứ chân thật của ba vị thầy, lão pháp sư đều học trọn cả.

Chúng ta lại xem cổ thánh tiên hiền, mỗi một người thành tựu thì đều có sư thừa. Trong Lục Tổ Đàn Kinh, thiền sư Huyền Sách nói: “Nếu không thầy mà tự thông, từ thời Phật Uy Âm Vương trở về trước thì được; còn từ thời Phật Uy Âm Vương về sau, kẻ không thầy mà tự thông thì toàn là ngoại đạo thuần túy”. Từ thời Phật Uy Âm Vương về sau, không có sư thừa thì chắc chắn không thể thành tựu. Uy Âm Vương rốt cuộc là Phật của thời nào vậy? Là vị cổ Phật trong kiếp lâu xa về trước, chẳng thể tính nổi số năm. Ý nghĩa chân thật của câu này chính là nói với mọi người rằng: chúng ta cầu học, cầu đạo nhất định phải có sư thừa. Thế nào là sư thừa tốt nhất? Tiêu chuẩn của mỗi người không như nhau. Trong đó chỉ có một tiêu chuẩn không thay đổi, đó chính là người mà trong lòng mình ngưỡng mộ, chỉ có lời họ nói bạn mới chắc chắn không lợc bỏ bớt, làm theo 100%. Đây chính là thiện tri thức của bạn, chính là người thầy tốt của bạn, học theo họ là đúng rồi.

Pháp thể xuất thế gian quý ở tại một chữ “kính”, có sự kính ngưỡng chân thành thì mới y giáo phụng hành được, đây là “đại thiện”. Đương nhiên, Bồ-tát Di-lặc cùng mọi người có mặt không giống như chúng ta, các ngài đối với đức Phật xác thật có sự kính ngưỡng, thật sự nghe lời. Cho nên ở đây Phật mới khai thị thêm rằng: “Thật phải niệm Phật”.

Người viên mãn đầy đủ hiếu kính thì Phật sẽ ban cho họ đại pháp viên mãn nhất, chân thật nhất, chính là khuyên họ niệm Phật. Pháp môn niệm Phật là pháp đệ nhất mà Như Lai tuyên nói. Bộ kinh này là kinh đệ nhất mà chư Phật Như Lai đã nói, việc này chúng ta nhất định phải biết.

Đối với việc kính Phật, gần đây tôi đọc được hai đoạn khai thị cực kỳ đặc sắc của đại sư Ấn Quang, xin trích ra đây để cùng nhau thưởng thức:

“Trọng yếu của việc tu hành, kính là đệ nhất. Nếu người có thể kiên thành cung kính thì hết thấy phàm tình chẳng do đâu mà khởi, thánh trí vốn có tự nhiên hiển lộ, phàm tất cả việc nhân ngã thị phi, vô minh, cống cao, cho đến lười nhác, giải đãi, những tập khí úy mị dây dưa thấy đều tiêu diệt hết. Huống hồ đối trước Tam bảo cung kính, bóc trần tội lỗi trước đây, thì cái tâm tầm quý sợ hãi, cái niệm mong làm thánh làm hiền, như đói như khát tự nhiên nẩy sinh. Trên ngưỡng mộ các bậc thánh, dưới tôn trọng tánh linh của mình, đau đáu nghĩ rằng ta cùng chư Phật đồng

một tâm tánh, vì sao các ngài đã viên chứng ba bậc giác ngộ, còn ta vì sao cứ mãi luân hồi trong sáu cõi? Từ đây mà sửa xưa tu nay, bỏ mê trở về ngộ. Ví như bảo châu ma-ni rớt vào hầm xí, trực tiếp nhặt lên, tẩy rửa nhiều lần khiến cho sạch sẽ trở lại, đợi đến khi thuần sạch thì treo nó ở trên tràng cao, ắt có thể tùy ý tuôn ra châu báu.”

“Phải xem tượng Phật như là Phật thật, không được xem như đất, gỗ, đồng, sắt. Kinh điển là thầy của ba đời chư Phật, là xá lợi pháp thân của Như Lai, cũng phải xem như Phật thật, không được xem như giấy mực mà thôi. Lúc đối trước kinh, tượng thì phải như tôi trung thờ thánh chúa, hiểu từ đọc di ngôn, nếu có thể như vậy thì không nghiệp chướng nào chẳng tiêu trừ, không phước huệ nào chẳng đầy đủ. Hiện nay giới sĩ đại phu học Phật nhiều, nhưng đại khái đều là đọc lời văn, giải nghĩa văn, lấy đó để ăn nói, để hồng được cái danh là bậc thông gia mà thôi. Còn như người cung kính chí thành, y giáo tu trì thật sự khó được mấy người! Tôi thường nói: muốn được lợi ích thật sự từ Phật pháp thì phải từ sự cung kính mà cầu, có một phần cung kính thì tiêu một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ; có mười phần cung kính thì tiêu mười phần tội nghiệp, tăng mười phần phước huệ. Nếu chẳng cung kính mà còn đến nỗi khinh nhờn thì tội nghiệp ngày càng tăng, phước huệ ngày càng giảm. Thương thay! Nếu gặp bạn tri giao, hãy đem ý này mà dặn đi dặn lại cho họ biết thì không có pháp thí nào lớn hơn nữa vậy.”

Đọc phần khai thị về việc kính Phật của ba vị lão nhân: Hoàng Niệm lão, lão pháp sư và đại sư Ấn Quang, tâm linh tôi bị chấn động và ăn năn cực lớn, quả thật là Phật Phật đạo đồng. Ba vị lão nhân gia khai thị cùng một vấn đề, tuy mỗi vị dùng cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa biểu đạt lại khiến người chấn động như nhau. Đây có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên không? Không phải. Đây chính là Phật Phật đạo đồng. Tự tánh là như nhau, thứ từ trong tự tánh lưu xuất ra thì tự nhiên cũng đều như nhau.

Đối chiếu lời khai thị về kính Phật của ba vị lão nhân gia, tôi đang nghĩ đến một vấn đề như sau: Mỗi đồng tu học Phật chúng ta liệu có nên xét lại bản thân từ đầu một chút hay không? Bạn đã học Phật như thế nào? Hãy hỏi bản thân vài vấn đề xem. Bạn đã tin Phật chưa? Bạn đã kính Phật chưa? Bạn đã học Phật chưa? Bạn đã học giống chưa?

Nói về cảm nhận của bản thân tôi. Nếu có người nói tôi không kính Phật thì tôi chắc chắn sẽ không phục. Sao tôi không kính Phật cho được? Nếu không kính Phật thì sao tôi có thể tin Phật, học Phật? Tôi còn có thể đem ví dụ thực tế cụ thể mà mình tự hào để chứng minh cho việc tôi kính Phật. Ví dụ thực tế nào vậy? Đó là năm 2013, trước khi cánh tay của tôi bị thương, buổi sáng từ hai giờ đến sáu giờ tôi đã lạy liên tục bốn tiếng, kiên trì trong nhiều năm, vì sao tôi xem điều này là vẻ vang vậy? Bởi vì khi làm việc này thì có mức độ khó khăn, chẳng phải là lạy năm ba ngày, chẳng phải là lạy năm ba tháng mà là kiên trì trong nhiều năm. Còn nhớ khi đó chị gái sống ở nhà tôi, nhìn thấy mồ hôi của tôi nhỏ giọt từ tóc xuống, chị ấy đã xót tôi, khuyên tôi mỗi ngày lạy 2 tiếng thôi. Tôi nói với chị: Em không mệt, càng lạy thì càng nhẹ nhõm. Sáng sớm lạy 4 tiếng xong thì cả ngày thân thể nhẹ nhõm giống như không có thể trọng vậy. Hiện nay tôi có thể cùng các đồng tu nhẹ nhàng đi nhiều Phật, đây chính là công phu được rèn luyện từ những năm tháng đó. Ngoài việc lạy ra thì đi bộ cũng là một phương pháp tốt để rèn luyện thân thể. Từ năm 1984 tôi được điều đến làm việc tại chính phủ tỉnh, mãi cho đến năm 2000, do bệnh mà về nhà dưỡng bệnh, trong 16 năm tôi chưa từng một lần ngồi xe, đi làm và về nhà toàn là đi bộ, xuân hạ thu đông, chẳng quản gió mưa, mỗi ngày đi bộ 100 phút.

Lý do thứ hai mà tôi cho rằng tôi kính Phật là: nhà tôi có thờ Phật, tôi thờ Phật rất là nghiêm túc. Phật đường nhà tôi là do tôi lập nên, tuy khá đơn giản nhưng chỉnh tề sạch sẽ trang nghiêm. Mỗi ngày thắp hương, thay nước, bày đồ cúng, lễ bái, đây chẳng phải đều là kính Phật đó sao?

Hôm nay đọc đến đoạn khai thị về kính Phật của ba vị lão nhân, tôi bất chợt hiểu ra: kính Phật chân thật là ở nơi tâm, không ở trên hình thức; nhưng chẳng phải nói hoàn toàn không cần đến hình thức, hình thức cần có thì vẫn phải có, không được từ cực đoan này nhảy sang cực đoan khác. Chúng ta hiện nay xử lý một số vấn đề luôn luôn là cực đoan, chẳng phải thế này, thì là thế nọ. Từ quan điểm của cá nhân tôi mà nói, tôi cảm thấy kính Phật thật sự là phải y giáo phụng hành. Làm thế nào y giáo phụng hành? Tâm đồng với Phật, đức đồng với Phật, nguyện đồng với Phật, hạnh đồng với Phật.

Dưới đây sẽ nói tiếp về:

“Cắt đứt hồ nghi”.

Có hai ý nghĩa: một là không được hồ nghi, thật thà niệm Phật; hai là niệm Phật có thể trừ nghi. Đại sư Đạo Xước trong An Lạc Tập nói: “Nếu có thể thường tu niệm Phật tam-muội, bất luận hiện tại, quá khứ, vị lai, hết thấy các chướng đều trừ được cả!” Vậy nên niệm Phật có thể trừ nghi.

“Nhổ trừ ái dục”

Các loại ái dục đều phải đem chúng nhổ sạch, bởi vì ái dục là thứ mà người thế gian tham luyến nhất, ái dục là nhân của khổ.

“Lấp các nguồn ác”

“Lấp” nghĩa là ngăn bít, ngăn chặn các nguồn chảy của hết thảy nghiệp ác, không làm nghiệp ác thì đã lấp hết nguồn ác. Hội Sớ nói: Trong các phiền não, sân hận là nặng nhất, bởi vì sân hận là nghiệp nhân của địa ngục, vô minh cũng là nguồn ác. Đối với những thứ này Phật đã đoạn sạch, chẳng hề sót lọt. Cho nên, “lấp các nguồn ác” có thể được giải thích từ trên hai góc độ. Một là từ góc độ của chúng sanh: chúng ta không được tạo ác nghiệp. Hai là từ góc độ của Phật: Phật đều chẳng còn những thứ này. Hai cách này xin hãy kết hợp lại mà xem xét.

“Đạo chơi Tam giới chẳng hề ngăn ngại”

Đạo chơi ở Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, những Bồ-tát này ở trong Tam giới đều là du hý, và lại còn tùy ý tu tập, thấy đều viên mãn. Vậy nên, chẳng hề ngăn ngại, tùy duyên độ thoát, giáo hóa vô biên chúng sanh.

“Khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ”

Tuyên nói Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, những chân đế như “tâm này là Phật, tâm này làm Phật” để độ những người chưa được độ.

Các ông nên biết, nhân dân mười phương nhiều kiếp đến nay xoay vần trong năm đường, ưu sầu và thống khổ đều không có lúc dừng lại. Sanh lão bệnh tử đều là cực kỳ đau khổ, lại còn thuần là đau khổ, không có gì vui.

“Xấu ác, hôi thối, bất tịnh”

Trong Đại Trí Độ Luận nói: thân thể của con người có năm loại bất tịnh: Một là chủng tử bất tịnh, do tinh cha huyết mẹ kết hợp mà thành. Hai là chỗ gá nương bất tịnh, trụ ở bào thai, ở dưới sanh tạng và trên thực tạng. Ba là toàn thân bất tịnh, bên ngoài là một lớp da, bên trong toàn là máu mủ phân tiểu, toàn thân bất tịnh. Bốn là

hình hài bất tịnh, ngoại hình thì có chín lỗ, quanh năm rỉ chảy những thứ bất tịnh. Năm là rớt ráo bất tịnh. Nói tóm lại là toàn bộ đều bất tịnh, cho nên “chẳng thể vui nổi”.

“Nên tự quyết cắt đứt, tẩy trừ cấu như trong tâm”

Bản thân phải hạ quyết tâm, chém đứt nguồn ác, nguồn ác chính là cấu như tham, sân, si trong tâm.

“Nói năng hành động trung tín, trong ngoài tương ứng”

Sách Tiên Chú nói: “Làm đúng như lời nói, lời nói đúng với việc làm thì gọi là trung tín”. Điều nói ra chính là việc đã làm, việc đã làm chính như lời đã nói thì đây gọi là trung tín. “Ngoài” là biểu hiện, “trong” là nội tâm, tâm và miệng tương ứng, trong ngoài như nhau. Tâm và lời nói đều không trái nghịch nhau thì gọi là “trong ngoài tương ứng”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nhân năng tự độ, chuyển tương chứng tế, chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bản, tuy nhất thể tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ. Hậu sanh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực, vĩnh bất sanh tử chi bản, vô phục khổ não chi hoạn, thọ thiên vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Người đã có thể tự độ, lại còn cứu giúp người khác, chí tâm cầu nguyện, tích lũy gốc thiện, tuy một đời tinh tấn cần khổ, chỉ như khoảnh khắc mà thôi. Sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng, vĩnh viễn nhờ được gốc sanh tử, không còn nạn khổ não, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Bốn câu đầu của đoạn kinh văn này:

“Người đã có thể tự độ, lại còn cứu giúp người khác, chí tâm cầu nguyện, tích lũy gốc thiện”

Phật dạy chúng ta đạt được lợi ích chân thật từ lời dạy của thầy thì nhất định phải phát tâm giúp đỡ người khác. Nếu nhiều người trong xã hội đều tiếp nhận giáo dục của đức Phật thì xã hội tự nhiên hài hòa, thế giới tự nhiên hòa bình an định, mỗi người chúng ta đều trải qua ngày tháng tốt đẹp. Cho nên chẳng phải chỉ một mình ta

thiện thôi là được, mà phải giúp tất cả mọi người đoạn ác tu thiện, đây là nghĩa vụ mà mỗi đệ tử Phật đều phải làm tròn.

“Người đã có thể tự độ, lại còn cứu giúp người khác, chỉ tâm cầu nguyện”

Chính mình có thể cứu độ bản thân thì mới có thể cứu độ lẫn nhau, dùng tâm chí thành để đạt được nguyện vọng mong cầu. Chỉ cần thật sự có nguyện này, thật sự chịu trách nhiệm với bản thân thì sẽ có hành động thật sự, tự nhiên mỗi ngày buông xuống nhiều hơn, những tật xấu chưa sửa đổi được tự nhiên có thể sửa đổi, sự tu trì chưa làm được dần dần đều có thể làm được. Thông qua tu trì có thể chứng thực được lợi ích và điều tốt đẹp mà trong kinh Phật đã nói. Chẳng phải chết rồi mới có thể chứng minh, mà mỗi ngày đều có chứng minh, không cần hỏi người khác, chính mình biết rõ nhất.

“Tích lũy gốc thiện, tuy một đời tinh tấn cần khổ, chỉ như khoảnh khắc mà thôi. Sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng”

Gốc của thiện chính là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Trong một đời này không có hưởng thụ, hưởng lạc, rất cần khổ, tinh tấn mà làm. Nhưng quãng thời gian này rất ngắn ngủi, đời sau này sanh về cõi nước Cực Lạc thì an vui vô cùng. Là tất cả khổ, được pháp lạc lớn. “Vĩnh viễn nhỏ được gốc sanh tử”, gốc của sanh tử vĩnh viễn nhỏ trừ rồi, sau này không còn ưu bi khổ não, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Hiện nay rất nhiều người học Phật vẫn còn rất lưu luyến đối với thế giới Ta-bà, bởi vì người thân quyến thuộc ân ái sâu nặng, khó xả tình thân, tuy tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, biết thế giới Tây Phương Cực Lạc là tốt, nhưng do quyến luyến tình thân nên vẫn không nguyện vãng sanh. Buông không đành, xả không nổi, đây là mê hoặc điên đảo. Theo kinh nghiệm và quan sát của bản thân tôi thì có hai cửa ải khó qua nhất: Một là cửa ải tình thân, hai là cửa ải bệnh khổ.

Nói về cửa ải bệnh khổ thì luôn là tình huống như sau: lúc bị bệnh đau giày vò, đau khổ không chịu nổi thì một lòng cầu chết, cầu A-di-đà Phật mau đến tiếp dẫn; khi bệnh đau vừa ngớt một chút thì lại cầu được sống. Như vậy hết lần này đến lần khác, chịu thêm bao nhiêu là tội, cuộc sống chẳng có chất lượng như vậy, ngoài việc chịu tội ra thì vẫn là chịu tội, còn gì đáng để lưu luyến đâu? Cầu sống cầu không

được, cầu vãng sanh lại không chân thành, kết quả là chẳng giữ được sanh mạng, huệ mạng cũng mất luôn.

Lại nói đến cửa ải tình thân, trong kinh Phật đã nói rất rõ ràng, đến lúc sắp mạng chung, không vãng sanh thế giới Cực Lạc, một hơi thở ra chẳng trở vào thì đi luân hồi trong lục đạo, thay hình đổi dạng, đôi bên gặp mặt cũng không nhận ra nhau. Nhân đây mới biết ân ái chẳng phải chân thật, không có cách nào giữ được, duy chỉ có vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì người thân quyến thuộc trong nhiều đời nhiều kiếp bất luận đọa trong đường nào đều nhìn thấy được, đều nghe thấy được, đều biết được tình hình đời sống trước mắt. Vậy nên, nếu thật sự ái luyến người thân quyến thuộc của mình thì chỉ có một phương pháp là mau chóng đến thế giới Cực Lạc, bạn bè có năng lực độ hóa họ cũng đến thế giới Cực Lạc. Bằng không luân hồi trong lục đạo thì chính là sanh tử một mình, đến đi một mình.

Thế giới ngày nay thật sự là một thế giới bi thảm, đã bi thảm đến cùng cực rồi. Hiện nay trong cửa Phật còn có thể nhìn thấy đồng tu bước vào Phật đường đều có tâm rất lương thiện, nhìn thấy Phật Bồ-tát, nhìn thấy pháp sư còn biết cung kính đánh lễ, còn những nơi khác trong xã hội thì rất khó nhìn thấy việc này. Đời này chúng ta nhất định phải cầu sanh thế giới Cực Lạc.

Sau khi chính mình nắm chắc phần vãng sanh thì toàn tâm toàn lực đem pháp môn niệm Phật giới thiệu phổ biến cho mọi người, đây là trên đền ơn Phật, dưới cứu ba đường khổ. Ngoài việc này ra, chúng ta không có cách nào để báo ân Phật, chỉ có tuyên dương, giới thiệu phổ biến pháp môn này, chỉ có phương pháp này mới có thể báo ân Phật trong muôn một.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện, vô đắc nghi hối, tự vi quá cũu, sanh bỉ biên địa, thất bảo thành trung, ư ngũ bá tuế, thọ chư ách dã. Di-lặc bạch ngôn: “Thọ Phật minh hối, chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi”.

Ai nấy hãy nên tinh tấn, mong cầu đạt được tâm nguyện, chớ nên nghi hối, tự tạo thành tai họa, sanh nơi biên địa cõi đó, ở trong thành bảy báu, chịu các tai ách,

trong năm trăm năm. Di-lặc bạch rằng: “Chúng con xin vâng lời dạy bảo rõ ràng của Phật, tinh chuyên tu học, y giáo phụng hành, không dám có lòng nghi ngờ”.

Thế Tôn khuyên răn mọi người thành kính chuyên tu Tịnh nghiệp, mong cầu đạt được việc hằng mong muốn trong tâm, không được nghi hối mà tự sanh ra tai họa, đó chính là tự chuốc vạ vào mình. Nếu như nghi hoặc thì sẽ sanh đến nghi thành nơi biên địa, ở trong cung điện bảy báu 500 năm không thể thấy Phật, nghe pháp. “Tai ách” là chỉ cho 500 năm hoa sen không nở, không thể đến mười phương cúng Phật, nghe pháp.

Di-lặc bạch rằng: “Chúng con xin vâng lời dạy bảo rõ ràng của Phật, tinh chuyên tu học”

Bồ-tát Di-lặc nói vâng lời dạy bảo rõ ràng của Phật, biểu thị sự tiếp nhận lời khuyên xả bỏ nghi ngờ, chuyên nhất tinh tấn tu hành học đạo.

“Y giáo phụng hành”

Bốn chữ này quan trọng nhất, là mấu chốt của việc chúng ta tu học có thành công hay không. Phải theo lời dạy của Phật mà làm, đừng dựa vào ý thức của bản thân mà làm, đừng đặt ý kiến của bản thân ở trước thiện tri thức, thậm chí là trước Phật. Việc này giống như một số người nào đó cho rằng kinh nào đó là giả, câu kinh này cần phải thay đổi v.v.

“Không dám có lòng nghi ngờ”

Đây chính là kính ngưỡng, tin tưởng, đối với lời Phật nói không dám hoài nghi. Người chẳng thể tin nhất là chính mình, nếu bản thân cứ mãi có cách nghĩ, khái niệm, kiến giải thì sẽ khó học Phật. Trong tâm khởi nghi ngờ thì làm thế nào? Việc này cần phải kính ngưỡng, tin tưởng. Từ sự kính ngưỡng, tin tưởng mà bắt đầu làm thì dần dần sẽ hiểu rõ. Lúc mới đầu thì không được tin vào [ý của] chính mình, về sau dần dần sẽ không còn bản thân nữa.

Tôi đã giảng xong phẩm kinh văn này rồi. Tiếp theo xin tổng kết trọng điểm một chút.

Trọng điểm của kinh văn phẩm 34, phẩm kinh văn này có 9 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: chúng ta tu hành là vì điều gì? Vì sao Bồ-tát Di-lặc nói: “Lời Phật răn dạy rất sâu rất khéo?” Biểu hiện cụ thể ở chỗ nào vậy? Chúng ta

tu hành là vì tâm được khai sáng, giống như bản thân có được pháp nhãn. Những lời Phật nói đều khéo hợp với đệ nhất nghĩa đế, cho nên là rất sâu. Những lời Phật nói đều có thể khiến người đoạn ác tu thiện, chuyển phàm thành thánh, cho nên là rất khéo. Biểu hiện cụ thể ở chỗ: “chúng con đều nhờ ơn đức từ bi mà giải thoát ưu khổ”. Tất cả đại chúng dự hội đều nhờ thọ nhận ân huệ của A-di-đà Phật, đều từ trong ưu khổ mà đạt được giải thoát triệt để.

Trọng điểm thứ hai: Trong kinh Pháp Hoa, Phật tự nói rằng: “Ta là Pháp vương, tự tại nơi pháp”. Bạn lý giải hàm nghĩa câu nói này như thế nào? Phật là vua của các pháp, nhưng Phật không hề có chút ngã mạn, Phật nói lời này là trực khởi trực dụng, vì người khác không thể nói ra được, nên Phật đành tự mình nói ra. Người tự tại nơi pháp tức là không bị tất cả các pháp hạn chế, câu thúc, quấy nhiễu, gây phiền não, như vậy mới tự tại. Chẳng phải địa vị cao, tiếng tăm lớn, mà là giác ngộ cao, cảnh giới cao.

Trọng điểm thứ ba: quang minh của Phật chiếu cùng tột, thấu suốt vô cực, biểu thị cho ý nghĩa gì? Biểu thị cho bi nguyện và diệu dụng độ sanh không có ngăn mé, không có cùng tận. “Quang minh chiếu cùng tột” biểu thị cho lấy đại trí làm thể, “thấu suốt vô cực” biểu thị cho từ thể khởi dụng, bi trí gồm đủ, độ khắp tất cả chúng sanh mà không có giới hạn. Cho nên “là bậc thầy của khắp cả trời người”.

Trọng điểm thứ tư: khi Phật giáng sinh, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất mà nói: “Trên trời dưới trời, duy chỉ Ta là tôn quý nhất”. Bạn lý giải ý nghĩa của câu này như thế nào? Thiên sư Vân Môn nói: “Nếu lúc đó tôi có mặt thì sẽ đánh thái tử một gậy cho chết, rồi đem cho chó ăn”. Lời này là ý gì vậy? Hãy nói về cách hiểu của bạn xem sao.

Trọng điểm thứ năm: Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đại sự nhân duyên này là gì? Khai thị [chúng sanh] ngộ nhập tri kiến Phật. Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói bốn nguyện rộng như biển của đức Di-đà.

Trọng điểm thứ sáu: Tịnh độ và Thiên tông có cần dung thông không? Vì sao vậy? Không cần. Đại sư Liên Trì nói: “Nếu muốn dung thông thì là hai thứ rời”, chúng vốn là không hai. Kiến giải của người thông đạt và của phàm phu tuyệt nhiên chẳng tương đồng. Phàm phu thì thứ nào cũng là hai, người thông đạt rồi thì mọi thứ đều chẳng phải hai. Tịnh độ và Thiên tông là một, chẳng phải hai, vậy cần gì dung thông.

Trọng điểm thứ bảy: Thế nào là đại thiện? Thế nào là thật sự kính Phật? Kính Phật là đại thiện đệ nhất, y giáo phụng hành là thật sự kính Phật.

Trọng điểm thứ tám: Đại Trí Độ Luận nói thân thể con người có năm loại bất tịnh, bạn có biết những loại bất tịnh nào không? Bản thân bạn có sự lĩnh hội gì? Chủng tử bất tịnh, chỗ gá nương bất tịnh, toàn thân bất tịnh, hình hài bất tịnh, rốt ráo bất tịnh.

Trọng điểm thứ chín: làm thế nào giải quyết chướng ngại nghi ngờ trên đường tu hành? Kinh Vô Lượng Thọ là kinh được chư Phật hộ niệm, tất cả Bồ-tát đều nhờ pháp môn niệm Phật mà viên chứng Phật đạo. Hoài nghi thì sai rồi, nếu hoài nghi thì đánh mất cơ hội làm Phật trong đời này. Cho nên nói: “Không được nghi hối”. Nghi hối là bản thân đã tạo ác nghiệp quá nặng, sợ rằng không thể vãng sanh. Có hai loại nghi hối như vậy thì chướng ngại việc vãng sanh, nhất định phải trừ bỏ nghi hối. Chỉ cần nghiêm túc niệm Phật, nỗ lực niệm Phật, niệm đến thân tâm thanh tịnh thì đều có thể vãng sanh. Có thể đoạn nghi sanh tín thì chư vị có phúc rồi.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!